

THỦ THIẾU ÂM TÂM KINH: 9 HUYỆT**1. Cực tuyền**

Vị trí: Ở chính giữa hố nách, cạnh trong động mạch nách (H. 63)

Cách châm: Châm đứng kim, sâu 0,5 đến 1 thốn. Cứu 5 mồi

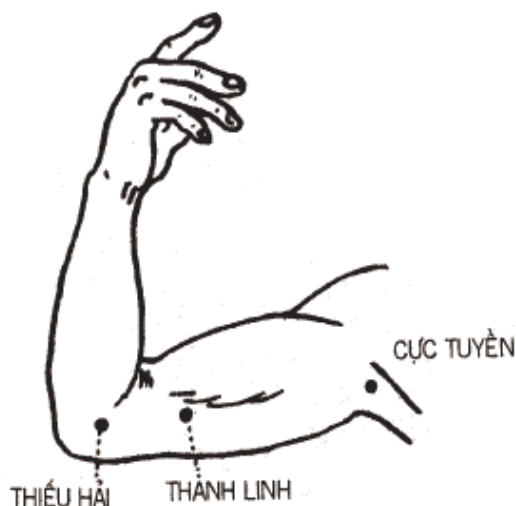
Chủ trị: Sườn ngực đau, đau tim, khuỷu và cánh tay lạnh đau

2. Thanh linh

Vị trí: Huyệ *Thiếu hải* lên 3 thốn (H. 63)

Cách châm: Châm đứng kim, sâu 0,5 đến 1 thốn. Cắm cứu

Chủ trị: Đau sườn, vai và cánh tay đau



Hình 63

3. Thiếu hải

Vị trí: Gập cánh tay hết mức, chỗ đầu nếp khuỷu tay phía trong là huyệt (H. 63)

Cách lấy huyệt: Co cánh tay vuông góc, huyệt ở giữa đường nối đầu nếp khuỷu và đầu lồi cầu xương trụ (H. 63)

Cách châm: Châm đứng kim, sâu 0,5 đến 1 thốn, có thể châm xuyên tới *Khúc trì*, có cảm giác tức trướng cục bộ hoặc tê như điện, lan xuống cẳng tay.

Chủ trị: Đau tim, tê cánh tay, bàn tay run, choáng váng, động kinh, đau thần kinh liên sườn

Tác dụng phối hợp: Với *Hậu Khê* trị bàn tay run, với *Khúc trì* trị khớp khuỷu tay đau.

4. Linh đạo

Vị trí: Trên cổ tay, cạnh xương trụ, huyệt *Thần môn* lên 1 thốn rưỡi (H. 64)

Cách châm: Châm đứng kim, sâu 0,5-0,8 thốn. Cứu 5 mồi

Chủ trị: Bệnh tim, đau thần kinh trụ, đau khớp, bệnh thần kinh chức năng

5. Thông lý

Vị trí: Ở sau cổ tay, phía cạnh ngón út

Cách lấy huyết: Co khuỷu tay vừa phải, lòng bàn tay ngửa lên, từ Thần môn lên 1 thốn, chỗ nếp gấp cổ tay thứ hai lên 1 thốn (H. 64)

Cách châm: Châm đứng kim, sâu 0,3-0,5 thốn. Cứu 3 mồi, hơ 5-10 phút

Chủ trị: Nhịp tim nhanh, rối loạn thần kinh tim, lưỡi cứng không nói được, đột nhiên mất tiếng, hầu họng sưng đau, cánh tay đau, cổ tay đau

Tác dụng phối hợp: Với Tâm du, Nội quan trị nhịp tim không đều, với Hành gian, Tam âm giao trị kinh nguyệt quá nhiều

6. Âm thích

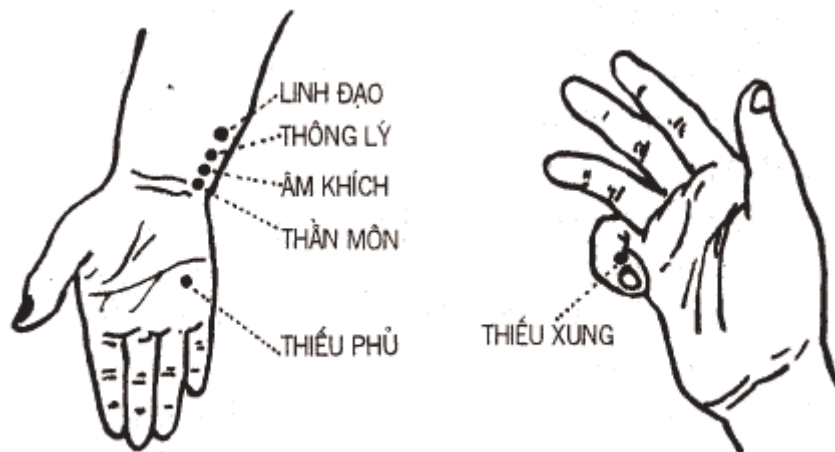
Vị trí: Ở sau cổ tay lên 0,5 thốn

Cách lấy huyết: Hơi co khuỷu tay, từ huyết Thông lý xuống 0,5 thốn. Thần môn lên 0,5 thốn (H. 64)

Cách châm: Châm đứng kim, sâu 0,5-0,8 thốn. Cứu 3 mồi, hơ 5 phút

Chủ trị: Đau tim, ngoại tâm thu, chảy máu mũi, thổ huyết, mồ hôi trộm, lao phổi

Tác dụng phối hợp: Với Tâm du, Túc tam lý, Tỳ du trị tâm tỳ hao tổn, khó ngủ, mất ngủ; với Hậu Khê trị mồ hôi trộm



Hình 64 - Hình 65

7. Thần môn

Vị trí: Ở cổ tay cạnh phía ngón út, chỗ lõm trên nếp gấp ngang

Cách lấy huyết: Gấp cánh tay vừa phải, lòng bàn tay ngửa, ngón út và ngón trở xoè ra, chỗ nếp thứ hai sau cổ tay phía ngón út, cạnh ngoài gân cơ gấp dài (gân cơ gấp cổ tay xương trụ) có hố lõm là huyết (H. 64)

Cách châm: Châm mũi kim ép vào giữa cổ tay, sâu 0,4-0,5 thốn. Cứu 3 mồi, hơ 5-10 phút.

Chủ trị: Mất ngủ, hay quên, động kinh, hồi hộp, tim đập mạnh, trẻ em co giật, thần trí lơ mơ

Tác dụng phối hợp: Với *Tam âm giao* trị thần kinh suy nhược; với *Nội quan* trị tim đập quá nhanh; với *Hậu Khê*, *Cưu vĩ* trị động kinh

8. Thiếu phủ

Vị trí: Khi nắm bàn tay, đầu khe ngón út và ngón nhẫn chiếu vào lòng bàn tay, chỗ khe xương bàn tay 4-5 là huyết (H. 64)

Cách châm: Châm đứng kim, sâu đến 0,5 thốn. Cứu 3 mồi

Chủ trị: Rối loạn thần kinh tim, tim hồi hộp, ngực đau, ngứa hạ bộ, tiểu tiện khó, đái dầm, lòng bàn tay nóng

9. Thiếu xung

Vị trí: Ở cạnh trong gốc móng ngón út (áp ngón 4) (H. 65)

Cách lấy huyết: Duỗi ngửa bàn tay, hơi co ngón út lại, lấy cạnh gốc móng phía giáp ngón 4, cách gốc móng 0,1 thốn

Cách châm: Châm đứng kim, sâu 0,1 thốn, hoặc chích nặn máu. Cứu 3 mồi, hơ 5 phút

Chủ trị: Tim đập mạnh, đau sườn ngực, trúng gió, bệnh nhiệt (cấp cứu)

Tác dụng phối hợp: Với *Nhân trung*, *Dũng tuyền*, *Phong long* trị trúng gió, với *Khúc trì* trị sốt cao